

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ MIMOSA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ MIMOSA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MIMOSA TRADING AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109646916

3. Ngày thành lập: 25/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 133 Giáp Nhất, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978 886 133

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
2.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... ; - Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua ; - Sản xuất nỉ ; - Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí ; - Sản xuất tấm dệt được tẩm, được phủ hoặc tráng nhựa ; - Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải dùng cho họa sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng... ; - Sản xuất các sản phẩm dệt khác: mạng đèn măng sông,	1399
3.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
4.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
5.	In ấn Chi tiết : In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại)	1811
6.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
7.	Sao chép bản ghi các loại	1820
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa ; - Môi giới mua bán hàng hóa ;	4610

9.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn ; - Bán buôn đồ uống không có cồn ;	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn vải; - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; - Bán buôn hàng may mặc; - Bán buôn giày dép;	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh ; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện ; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu ;	4649
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) ; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày ;	4659
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh ; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt ; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép ; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại ;	4669
14.	Bán buôn tổng hợp	4690
15.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
16.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

17.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	4771
18.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
19.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu;	5229
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác.	5610
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
26.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ) Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự;	5629

27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ) Chi tiết: - Quán cà phê, giải khát ; - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác ;	5630
28.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: -Hoạt động sản xuất phim video	5911
29.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động báo chí)	7320
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
32.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết : - Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại: Chụp ảnh chân dung cho hộ chiếu, thẻ, đám cưới; Chụp ảnh cho mục đích thương mại, xuất bản, thời trang, bất động sản hoặc du lịch; Chụp ảnh trên không; Quay video: Đám cưới, hội họp...; - Sản xuất phim: Rửa, khôi phục lại hoặc sửa lại ảnh..	7420(Chính)
33.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
34.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết : - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo; -Hoa và cây; -Thiết bị điện cho gia đình;	7729
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết : Cho thuê máy móc, thiết bị phục vụ đám cưới	7730
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: -Tổ chức, xúc tiến và/ hoặc quản lý các sự kiện	8230

37.	Dịch vụ đóng gói	8292
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
39.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; - Cắt, tỉa và cạo râu; - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...(không bao gồm hoạt động gây chảy máu)	9631
40.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (Không bao gồm môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	9633

6. Vốn điều lệ: 200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN ĐÌNH	Việt Nam	Xóm 11 thôn Viên Ngoại, Xã Nam Hồng, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	80.000.000	40,000	034093008985	
2	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Việt Nam	Xóm 11 thôn Viên Ngoại, Xã Nam Hồng, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	120.000.000	60,000	034089008491	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/05/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034093008985

Ngày cấp: 08/03/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 11 thôn Viên Ngoại, Xã Nam Hồng, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 133 Giáp Nhất, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội